VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 99/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ NHIỆM KỲ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ)

Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 (Chương trình hành động) với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của đất nước; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn mức bình quân của 5 năm 2016 - 2020, đến năm 2025 là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục có hiệu quả tác động của đại dịch Covid-19, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế; kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng y tế và kinh tế, xã hội. Phát huy mạnh mẽ giá trị văn hoá, sức mạnh con người Việt Nam và sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo đảm cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân và "không để ai bị bỏ lại phía sau". Trong quá trình phát triển đất nước, luôn quan tâm bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Phát triển kinh tế xanh, chú trọng bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và các vấn đề an ninh phi truyền thống. Tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền,

thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 gồm 23 chỉ tiêu; trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng, cụ thể là: tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 5 năm khoảng 6,5 - 7%; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt trên 25%; kinh tế số đạt khoảng 20% GDP; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt khoảng 45%; bội chi ngân sách nhà nước bình quân 3,7% GDP; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 1 - 1,5%/năm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số; tỷ lệ che phủ rừng không thấp hơn mức 42%.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động nhằm quán triệt và chỉ đạo các cấp, các ngành tập trung tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 nhằm thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, hưởng ứng mạnh mẽ lời kêu gọi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tất cả cùng chung tay, chủ động, quyết tâm đẩy lùi dịch bệnh, tạo điều kiện vững chắc để thực hiện phương châm "bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân trước dịch bệnh là nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu; bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời các đối tượng dễ bị tổn thương, đối tượng gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, chuẩn bị kỹ các điều kiện, sẵn sàng tận dụng cơ hội để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững là nhiệm vụ cần thiết, cấp bách".

2. Chương trình hành động cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đã được Quốc hội thông qua thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án cụ thể, gắn với chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và phù hợp với đặc điểm tình hình, điều kiện thực tế, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, khả thi cao nhất; kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm tích cực và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện ở giai đoạn trước.

3. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đồng thời tổ chức triển khai nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

4. Đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Xác định rõ nhiệm vụ của các cấp, các ngành; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.

IV. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG TRONG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Quán triệt và triển khai đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ. Phát triển kinh tế gắn kết hài hòa với phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân là trên hết, trước hết; quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19 trên nguyên tắc linh hoạt, sáng tạo, không máy móc, cứng nhắc, tùy từng thời điểm, từng nơi, từng địa phương, địa bàn, cơ quan, đơn vị để lựa chọn ưu tiên phù hợp giữa phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Bám sát tình hình, chủ động xây dựng giải pháp phù hợp, khả thi thích ứng với bối cảnh dịch bệnh kéo dài.

3. Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, coi nội lực là yếu tố cơ bản, chiến lược lâu dài, quyết định, ngoại lực là quan trọng, cần thiết, đột phá; "biến nguy thành cơ", coi khó khăn, thách thức là động lực phấn đấu để vươn lên, khẳng định bản lĩnh; huy động sức mạnh đại đoàn kết dân tộc; bám sát thực tiễn, đánh giá, dự báo đúng tình hình, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm. Trong điều kiện dự báo đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, khó lường, có thể kéo dài, cần phải tập trung nâng cao năng lực độc lập, tính tự chủ của nền kinh tế để hạn chế ảnh hưởng của các bất ổn, yếu tố biến động bất thường đối với sức khỏe của nhân dân, bảo đảm an sinh và phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để nền kinh tế chủ động thích nghi nhanh, ứng phó hiệu quả với mọi tình huống do tác động của đại dịch gây ra, không để bị động bất ngờ dẫn đến xảy ra khủng hoảng y tế, kinh tế và xã hội.

4. Đẩy mạnh hơn nữa công cuộc đổi mới; không ngừng sáng tạo, có cách tiếp cận mới, tạo đột phá trong bối cảnh mới. Chú trọng việc tổng kết, phổ biến, nhân rộng, phát huy tối đa các bài học kinh nghiệm quý, mô hình hay, cách làm hiệu quả. Những vấn đề đã "chín", đã rõ, được thực tiễn chứng minh là đúng, thực hiện có hiệu quả, được đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; những vấn đề chưa có quy định hoặc quy định không còn phù hợp với thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội.

5. Tập trung tháo gỡ khó khăn về thể chế theo hướng cấp nào ban hành cấp đó phải tháo gỡ; báo cáo cấp trên trực tiếp đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh; tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện chính sách bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển; đẩy mạnh hợp tác công tư.

6. Xây dựng Chính phủ và chính quyền các cấp đoàn kết, liêm chính, kỷ luật, kỷ cương, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; năng động, đổi mới sáng tạo; vì nhân dân phục vụ; thấm nhuần phương châm đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết; "*dân là gốc*" và xuất phát từ quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Càng khó khăn, phức tạp thì càng phải đoàn kết thống nhất; giữ đúng nguyên tắc, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ tập thể trên tinh thần khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe. Bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cả nhận thức và hành động.

V. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, nhưng căn cứ vào tình hình thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết, trước hết và bảo đảm an sinh xã hội

a) Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; tiếp tục nghiên cứu tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch như: xét nghiệm, 5K, vắc-xin, thuốc đặc trị, công nghệ, các biện pháp khác...;

chủ động các phương án, kịch bản để kịp thời ứng phó với mọi tình huống. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, sự điều hành của chính quyền; tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Giữ vững tình hình an ninh trật tự, bảo đảm an toàn cho Nhân dân trong mọi tình huống.

b) Đẩy mạnh triển khai chiến dịch tiêm chủng toàn quốc kịp thời, an toàn, khoa học, hiệu quả, sớm đạt miễn dịch cộng đồng chậm nhất vào cuối năm 2021, đầu năm 2022. Huy động mọi nguồn lực cho phòng, chống dịch, nhất là tăng cường hợp tác công tư; đẩy nhanh nhập khẩu vắc-xin; chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, sản xuất vắc-xin trong nước, tiến tới tự chủ vắc-xin nhanh nhất, sớm nhất có thể.

c) Tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV.

d) Điều hành chính sách tài khóa chặt chẽ, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, thận trọng, phối hợp hài hòa giữa các chính sách nhằm kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phục hồi kinh tế. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác. Tận dụng triệt để sự phục hồi thương mại toàn cầu, chuyển dịch đầu tư và các hiệp định tự do thương mại thế hệ mới. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế khả thi, hiệu quả.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Tiếp tục kế thừa thành quả lý luận quan trọng qua hơn 35 năm đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, có sức cạnh tranh quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân làm trung tâm; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo

đảm yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới. Kịp thời ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh. Đẩy mạnh rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo, chưa đầy đủ hoặc vướng mắc, nhất là về quy hoạch, đầu tư, kinh doanh, đất đai, tài chính, ngân sách, tài sản công, thuế... theo hướng vướng mắc ở cấp, ngành nào thì cấp, ngành đó chủ động, tích cực sửa đổi, hoàn thiện; nghiên cứu khẩn trương sửa đổi, thay thế các cơ chế, chính sách không còn phù hợp với thực tiễn để tháo gỡ điểm nghẽn và giải quyết những vấn đề tồn đọng gây thất thoát, lãng phí, bảo đảm tổng thể, toàn diện và sự thống nhất trong hệ thống pháp luật. Trường hợp cần thiết, trình Quốc hội ban hành một luật sửa nhiều luật hoặc nghị quyết thí điểm đối với những vấn đề mới phát sinh, chưa được quy định trong luật hoặc đã có nhưng có nhiều vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn. Báo cáo cấp có thẩm quyền cho thí điểm tách giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư để đẩy nhanh tiến độ. Đổi mới mạnh mẽ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm đi đôi với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và nâng cao hiệu quả phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm thượng tôn pháp luật.

b) Xây dựng, thử nghiệm, hoàn thiện chính sách, khung khổ pháp lý cho phát triển hạ tầng số, các ngành công nghiệp số, các mô hình và sản phẩm kinh doanh số; đồng bộ hóa pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới ứng dụng công nghệ cao, mô hình kinh tế chia sẻ, giao dịch, quản lý các tài sản kỹ thuật số, đầu tư mạo hiểm, các phương thức thanh toán mới, hệ thống xác thực và định danh điện tử.

c) Nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, cảnh báo; hoàn thiện hệ thống thông tin, thống kê. Khẩn trương hoàn thành Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành. Đẩy mạnh hơn nữa phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm gắn với kiểm soát quyền lực và tăng cường phối hợp, kiểm tra, giám sát; tạo sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của cấp dưới. Tiếp tục hoàn

thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực tài chính ngân sách. Phát triển các loại thị trường vốn, thị trường bảo hiểm… nhằm huy động các nguồn vốn dài hạn cho đầu tư phát triển, giảm áp lực cung ứng vốn qua kênh tín dụng ngân hàng.

d) Triển khai các công tác thực thi các hiệp định thương mại đã có hiệu lực. Tập trung củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu. Nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, xây dựng hàng rào kỹ thuật để bảo vệ sản xuất và lợi ích người tiêu dùng cho phù hợp với các cam kết quốc tế. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.

đ) Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tập trung xây dựng và phát triển Thương hiệu Việt Nam gắn với các giá trị tích cực, nổi trội của Thương hiệu sản phẩm. Phát triển thương mại điện tử hài hòa với thương mại truyền thống.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số

a) Thực hiện Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động; tập trung phát triển sản phẩm quốc gia. Hình thành các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và quốc tế, bảo đảm chất lượng, quy định về truy xuất nguồn gốc.

b) Tổ chức thực hiện hiệu quả và thực chất các nội dung cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ, gồm:

- Về công nghiệp:

+ Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, phân bón, vật liệu. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ như công nghệ thông tin và viễn thông, điện tử, trí tuệ nhân tạo, sản xuất robot, công nghiệp ô tô, công nghệ sinh học, điện tử y sinh, sản xuất phần mềm, sản phẩm số, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tập trung phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với công nghệ thông minh; chú trọng phát triển công nghiệp xanh. Thúc đẩy tiến độ các dự án công nghiệp lớn, có tác động lan toả; đồng thời, xử lý dứt điểm các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả.

+ Sửa đổi, bổ sung những cơ chế, chính sách còn bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo để giải phóng sức phát triển công nghiệp của cả khu vực nhà nước và tư nhân. Tập trung xây dựng và hoàn thiện khung chính sách cho phát triển ngành công nghiệp. Phát triển hoàn chỉnh hệ thống sản xuất công nghiệp trong nước thông qua việc nâng cấp và phát triển toàn diện chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp.

+ Cơ cấu lại các nguồn năng lượng theo hướng tăng cường hợp tác về phát triển nguồn cung từ bên ngoài và đa dạng hóa phát triển nguồn cung năng lượng trong nước. Đổi mới cơ chế, chính sách, phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, liên thông, hiện đại và hiệu quả. Xanh hóa ngành năng lượng theo hướng phát triển mạnh nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu phát triển, bảo đảm an ninh năng lượng; thực hiện chương trình tiết kiệm điện trong sản xuất, truyền tải và phân phối; bảo đảm an toàn và chống thất thoát điện.

- Về xây dựng: Tiếp tục phân cấp mạnh mẽ trong quản lý và đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong đầu tư xây dựng, nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra. Từng bước phát triển ngành vật liệu xây dựng thành một ngành kinh tế mạnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, sinh thái. Tập trung các giải pháp phát triển thị trường vật liệu xây dựng ổn định bền vững, tăng tỷ lệ sử dụng vật liệu xây dựng thay thế, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, năng lượng, thân thiện với môi trường.

- Về nông nghiệp: Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển thị trường và thúc đẩy tiêu thụ đối với các nhóm sản phẩm chủ lực, có tiềm năng.

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Chiến lược phát triển trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW ngày 29

tháng 7 năm 2020 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị thông qua phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác có liên kết sản xuất với người dân. Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững.

- Về dịch vụ: Phát triển các loại hình dịch vụ mới, xây dựng hệ sinh thái dịch vụ trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa - nghệ thuật, du lịch, khoa học, công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin, logistics, vận tải, phân phối... Đẩy mạnh hoàn chỉnh cấu trúc các thị trường tài chính, tăng tính liên kết giữa thị trường vốn ngắn hạn với hệ thống ngân hàng và thị trường vốn dài hạn, tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp có sự quản lý thống nhất của nhà nước. Khuyến khích phát triển đa dạng các định chế tài chính, các tổ chức dịch vụ kế toán, kiểm toán, thẩm định giá,... Phát triển thị trường trái phiếu trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế. Phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm, chứng khoán an toàn, bền vững. Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động vui chơi có thưởng và phát triển thị trường vui chơi có thưởng theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả, gắn với việc thúc đẩy phát triển về du lịch, thương mại. Chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ.

Tiếp tục ban hành và thực hiện các chính sách phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung quy hoạch và đầu tư để hình thành một số khu du lịch quốc gia tầm cỡ quốc tế. Xây dựng và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Tăng cường công tác quản lý hoạt động du lịch văn hóa có yếu tố tín ngưỡng, sinh thái, lịch sử. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng du lịch, nhất là tình trạng quá tải tại các cảng hàng không, một số cảng biển và cảng thủy nội địa chuyên dùng; cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt phục vụ khách du lịch.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các dự án lớn, quan trọng của quốc gia, kết nối vùng và liên vùng, tạo sự liên kết, hiệu ứng lan tỏa, gia tăng động lực tăng trưởng. Phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt trên 90% kế hoạch Quốc hội giao. Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công; kiên quyết khắc phục tình trạng dàn trải, manh mún, kéo dài. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh quy định pháp luật về đầu tư công theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời đảm bảo quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

d) Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước (DNNN); hoàn thiện khung khổ pháp lý về DNNN bảo đảm sự tương thích với các Luật và văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành. Gắn trách nhiệm của các bộ ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhất là người đứng đầu để đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Củng cố, phát triển một số tập đoàn kinh tế nhà nước có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có khả năng cạnh tranh. Nâng cao hiệu quả của DNNN sau cổ phần hóa. Hình thành đội ngũ quản lý DNNN chuyên nghiệp, có trình độ cao.

đ) Tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về hoạt động ngân hàng; triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) và xử lý nợ xấu nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, năng lực quản trị, điều hành của TCTD. Đẩy mạnh cơ cấu lại dịch vụ ngân hàng trên cơ sở tăng cường ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế. Đẩy mạnh việc đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm trên thị trường chứng khoán. Mở rộng cơ sở nhà đầu tư; nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động thị trường, đẩy mạnh phát triển các định chế trung gian.

e) Đẩy mạnh đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đến năm 2025 giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021; phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

Đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

a) Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước. Kiểm kê, đánh giá, thống kê, hạch toán đầy đủ các nguồn lực của nền kinh tế. Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân cấp NSNN để tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong việc huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Ưu tiên thu hút các nguồn lực phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các cực tăng trưởng, các đô thị lớn, các ngành mũi nhọn, các công trình trọng điểm quốc gia. Tập trung tháo gỡ vướng mắc của các dự án đầu tư còn tồn đọng, kéo dài thuộc mọi thành phần kinh tế.

b) Đẩy mạnh hợp tác công tư để huy động mọi nguồn lực cho phát triển. Triển khai các dự án theo hình thức đối tác công - tư, trước hết là các dự án BOT để phát triển hạ tầng chiến lược trên nguyên tắc hài hòa lợi ích, chia sẻ rủi ro giữa nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

c) Tạo mọi điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng cả về quy mô, chất lượng, thực sự là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Hình thành, phát triển những tập đoàn kinh tế tư nhân lớn trong nước, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế gắn với xây dựng thương hiệu doanh nghiệp.

d) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong hoạch định và thực thi chính sách, pháp luật về đầu tư nước ngoài, tăng cường liên kết giữa khu vực kinh tế trong nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án... Xây dựng chính sách khuyến khích, ưu đãi mang tính cạnh tranh quốc tế đối với các dự án lớn, quan trọng để thu hút được các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn đa quốc gia đặt trụ sở và thành lập các trung tâm nghiên cứu - phát triển và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam.

5. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại

a) Về hạ tầng giao thông vận tải: Đến năm 2025, cơ bản hoàn thành đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 1 của Cảng hàng không quốc tế Long Thành; bố trí vốn đầu tư và có giải pháp phù hợp để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả đầu tư đối với một số tuyến đường ven biển cấp thiết từ Quảng Ninh đến Kiên Giang. Tiếp tục xây dựng các cảng biển quan trọng theo quy hoạch; sớm đưa các tuyến đường sắt đô thị vào hoạt động; trình cấp có thẩm quyền chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao; tăng cường kết nối giữa các đô thị trong nước và khu vực; đầu tư kết cấu hạ tầng liên kết giữa các vùng trung du và miền núi phía Bắc với vùng đồng bằng sông Hồng và Thủ đô Hà Nội; đầu tư, nâng cấp các tuyến giao thông kết nối các tỉnh Tây Nguyên với vùng Đông Nam Bộ, các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ, phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long với vùng Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Về hạ tầng số: Quan tâm đầu tư thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông. Sớm hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quan trọng và nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia, trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương, đô thị thông minh kết nối đồng bộ và thống nhất. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

c) Về hạ tầng năng lượng: Xóa bỏ mọi độc quyền, rào cản bất hợp lý trong sử dụng phát triển hệ thống cơ sở vật chất và dịch vụ hạ tầng năng lượng; có cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện, tách bạch với độc quyền nhà nước về truyền tải điện. Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia, khuyến khích phát triển lưới điện thông minh, năng lượng tái tạo và sự tham gia mạnh mẽ của khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Hình thành và phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo tại các vùng và các địa phương có lợi thế. Phấn đấu tỷ lệ tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5%/năm.

d) Về hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu: Xây dựng các công trình thủy lợi, hồ chứa nước trọng yếu ở vùng Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Nâng cấp và hiện đại hóa kết cấu hạ tầng chiến lược, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực nông

nghiệp, nông thôn tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, Duyên hải miền Trung - Tây Nguyên. Xây dựng cơ sở hạ tầng liên xã, cấp huyện, vùng, bảo đảm tính kết nối theo hệ thống, nhất là về thủy lợi, giao thông, hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

đ) Về kết cấu hạ tầng thương mại: Tập trung thu hút, đầu tư phát triển một số loại hình hạ tầng thương mại có tính chất trọng tâm, trọng điểm như hệ thống chợ đầu mối cấp vùng nhằm tăng khả năng tiếp cận giữa người bán và người mua; các trung tâm logistics nhằm hỗ trợ tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa nông sản.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

a) Xác định phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu. Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Trên cơ sở Khung trình độ quốc gia, thực hiện đa dạng hóa phương thức đào tạo theo mô hình giáo dục mở và chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Xây dựng khung chiến lược phát triển giáo dục đại học và quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học; phát triển cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới; tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xếp hạng các trường đại học.

Thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và thành lập các mô hình doanh nghiệp trong các cơ sở đào tạo; kết hợp giữa giáo dục, đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tạo ra sản phẩm trí tuệ, sáng tạo của Việt Nam. Đẩy mạnh triển khai có chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo.

b) Triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin về giáo dục - đào tạo, tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường thông qua ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ thông tin. Vận hành có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và

nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia; hình thành, kết nối đồng bộ và thống nhất hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, vùng và địa phương. Thực hiện chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số trong doanh nghiệp Việt Nam. Xây dựng cơ chế, chính sách định hướng chuyển dịch lao động. Cải cách tổng thể, đồng bộ chính sách tiền lương của người lao động theo hướng tuân thủ nguyên tắc lấy tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh là cơ sở để tăng lương. Triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030.

c) Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, ưu tiên nguồn lực để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, trong đó chú trọng tháo gỡ các rào cản về hệ thống luật pháp, chính sách kinh tế, tài chính và thủ tục hành chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực sự là động lực chính của tăng trưởng kinh tế.

d) Xây dựng cơ chế và triển khai áp dụng khung thể chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) chính sách mới, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới. Ưu tiên đầu tư phát triển và phát huy hiệu quả các khu công nghệ cao quốc gia. Phát huy vai trò của các quỹ về phát triển khoa học của doanh nghiệp trong thúc đẩy nghiên cứu, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Tập trung phát triển nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng công nghệ lõi. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khoa học xã hội, gắn kết chặt chẽ với khoa học tự nhiên và công nghệ. Cơ cấu lại toàn diện hệ thống các cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động các cơ sở nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia.

đ) Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, các trường đại học, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh, để cung cấp các giải pháp khoa học, công nghệ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, xã hội. Chú trọng phát triển mạng lưới các tổ chức trung gian môi giới, thẩm định đánh giá chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu giải mã, làm chủ công nghệ được chuyển giao. Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Đẩy nhanh xây dựng các cơ sở của Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc

gia tại Hà Nội; thành lập các cơ sở của Trung tâm tại Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh. Tăng cường liên kết mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia kết nối với các mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới chuyên gia người Việt Nam trong và ngoài nước. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

7. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị

a) Nghiên cứu phân vùng phù hợp. Xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy vai trò động lực tăng trưởng của các vùng kinh tế trọng điểm, sớm tạo các vùng động lực mới, cực tăng trưởng mới, đẩy mạnh liên kết nội vùng và giữa các vùng. Hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp lý về vùng; nghiên cứu hệ thống luật pháp quy định về chính quyền địa phương. Nghiên cứu, ban hành quy chế phối hợp điều hành các vùng, liên vùng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng.

b) Xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao đối với một số địa điểm, đô thị có lợi thế đặc biệt được lựa chọn để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính. Đa dạng hóa, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển đô thị và kinh tế đô thị, đổi mới tài chính đô thị. Phát triển mạnh các đô thị vệ tinh của một số đô thị lớn, gắn kết phát triển đô thị và nông thôn; khu đô thị sinh thái ven biển, hình thành và phát triển các trung tâm kinh tế biển mạnh gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Hằng năm báo cáo Quốc hội đánh giá việc thực hiện thí điểm cơ chế đặc thù, chính quyền đô thị.

8. Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội

a) Phát triển văn hóa đồng bộ, tương xứng với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, không hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần; coi phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới. Kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp, giàu bản sắc của các dân tộc, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người. Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn

hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa. Từng bước hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu. Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo, cán bộ, công chức và đảng viên; tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách văn hóa. Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2030.

Xây dựng các chính sách, chương trình, Đề án phát triển văn hóa mang tính đặc thù trong các khâu đột phá về cơ chế, nguồn lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật. Đặc biệt, huy động được nguồn lực xã hội hóa vào phát triển văn hóa. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa gắn với phát triển du lịch, thể thao và các ngành kinh tế khác. Tập trung đào tạo tài năng trong lĩnh vực văn học nghệ thuật và thể dục thể thao nhằm khẳng định tài năng, tiềm lực của con người Việt Nam trên trường quốc tế và xây dựng nguồn nhân lực cao cho đất nước.

Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao toàn dân, thể thao trong cộng đồng; mạng lưới thiết chế thể thao cơ sở; tập trung phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

b) Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số. Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số. Thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân trên cơ sở bảo hiểm y tế toàn dân. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu; phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Phát huy lợi thế và kết hợp chặt chẽ y học cổ truyền với y học hiện đại; nghiên cứu, kiểm nghiệm, chứng minh tác dụng của các phương thức chẩn trị, điều trị không dùng thuốc, các bài thuốc, vị thuốc y học cổ truyền.

c) Nâng cao năng lực của hệ thống y tế, bảo đảm an ninh y tế. Tăng cường sản xuất trang thiết bị y tế trong nước. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp dược, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng. Thúc đẩy mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc nghiên cứu, sản xuất vắc-xin trong nước. Chú trọng công tác dự phòng, tiêm chủng, sàng lọc và phát hiện sớm, chữa trị kịp thời để nâng cao tầm vóc, thể lực, tuổi thọ và số năm

sống khỏe của người Việt Nam. Quan tâm phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh và y tế cơ sở, y tế học đường. Hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở các cấp. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người lao động, người sử dụng lao động trong việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

d) Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo đồng bộ, khắc phục chồng chéo, trùng lắp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; tăng cường mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội. Từng bước hình thành và phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân; chăm lo đời sống nhân dân, đặc biệt là người có công, gia đình chính sách, người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn, người mất việc làm do dịch bệnh, bảo đảm kịp thời, thực chất, hiệu quả. Nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng. Từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, tiếp cận việc làm giữa các vùng, nhóm dân cư. Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội.

đ) Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021 - 2030, Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 và Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng và nhân rộng mô hình dịch vụ hỗ trợ bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Tập trung hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách về dân tộc của Đảng, Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, nhất là các chính sách đặc thù để phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết những vấn đề bức thiết, khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số.

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi của cộng đồng. Từng bước xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa hệ thống dịch vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy, hỗ trợ xã hội, sinh kế cho người bán dâm hoàn lương, nạn nhân bị mua bán trở về ở cộng đồng.

e) Đổi mới và tăng cường công tác thông tin truyền thông, truyền động lực, tạo cảm hứng, niềm tin cho Nhân dân, tạo đồng thuận cao trong xã hội, phát huy sức

mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, với phương châm "lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực". Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng tuyên truyền, cổ vũ những gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến. Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng quyền tự do ngôn luận, vi phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân. Sớm hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn hóa, thông tin lành mạnh.

9. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn hồ, đập. Xây dựng lộ trình, cơ chế, chính sách, pháp luật để hình thành, vận hành mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển bền vững theo Chương trình nghị sự phát triển bền vững 2030 của Liên hợp quốc.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế điều phối, giám sát liên ngành trong quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ nguồn nước lưu vực sông với sự tham gia giám sát của cộng đồng. Triển khai các giải pháp tổng thể để phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng, nhất là vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng đồng bằng sông Hồng, vùng ven biển miền Trung; lũ ống, lũ quét, sạt lở núi ở khu vực trung du, miền núi. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường. Tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo

a) Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng bộ máy hành chính quản lý nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước các cấp

theo hướng tinh gọn. Làm tốt công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng người có đức, có tài; "cần, kiệm, liêm, chính", "chí công vô tư", đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, nhất là các vị trí lãnh đạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm thực thi công vụ gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư xây dựng cơ bản và các mục đích khác trừ trường hợp nghị quyết của Quốc hội cho phép. Thực hiện đúng quy định trong các nghị quyết của Quốc hội về việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho các mục đích khác, bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo đúng Nghị quyết số 27-NQ/TW.

b) Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Hoàn thiện quy định pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Phát huy dân chủ, nâng cao ý thức trách nhiệm, nêu gương, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. Triển khai hiệu quả Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng, bảo đảm đồng bộ trong triển khai, thực hiện ở cả 4 cấp hành chính. Vận hành và phát triển có hiệu quả Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

d) Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, bổ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Giải quyết kịp thời, dứt

điểm, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở; quan tâm giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

đ) Tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí gắn với đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách để "không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng". Xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp. Có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra.

11. Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước

a) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh theo đúng phương châm "phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên". Chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, mấu chốt là xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc làm nền tảng cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

b) Nâng cao năng lực dự báo, thường xuyên nắm chắc tình hình, giữ vững thế chủ động chiến lược; xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống về quốc phòng, an ninh, không để bị động bất ngờ. Có kế sách ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa và giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế.

c) Phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng Quân đội, Công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Quân đội, Công an và các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Chủ động, tích cực đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm.

d) Triển khai hiệu quả chiến lược hội nhập quốc tế, đối ngoại quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; đẩy mạnh hợp tác với các nước láng giềng, tích cực tham gia có hiệu quả hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, ngày càng hiện đại.

đ) Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh các địa bàn chiến lược; sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, cứu nạn, cứu hộ. Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, công trình quan trọng, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các sự kiện chính trị, văn hóa, đối ngoại quan trọng của đất nước. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; kiềm chế gia tăng tội phạm và tai nạn giao thông nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng, các vụ cháy, nổ gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

12. Xây dựng nền ngoại giao hiện đại, tăng cường hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế

a) Triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm môi trường hòa bình ổn định, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phục vụ khát vọng phát triển của đất nước. Tiếp tục đưa quan hệ song phương với các nước, đối tác chủ chốt ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả, thực chất; giải quyết các điểm nghẽn trong quan hệ, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy.

b) Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và nâng tầm đối ngoại đa phương, phát huy tốt vai trò tại các cơ chế hợp tác đa phương; tham gia tích cực, chủ động, có trách nhiệm trên các diễn đàn quốc tế, khu vực, triển khai hiệu quả các cam kết quốc tế, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tham gia đóng góp, xây dựng, định hình các cơ chế đa phương.

c) Tiếp tục chú trọng triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm; khai thác tối đa vị thế

quốc gia, các điều kiện và nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển đất nước. Mở rộng và nâng cao hiệu quả ngoại giao văn hóa, đối ngoại nhân dân, đóng góp thiết thực vào việc quảng bá hình ảnh, thương hiệu quốc gia và tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước.

d) Phấn đấu cơ bản hoàn thành phân giới cắm mốc, giải quyết các vấn đề còn tồn đọng về biên giới, lãnh thổ, trong đó kiên trì thúc đẩy giải quyết các tranh chấp trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình và trên cơ sở luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982.

đ) Tận dụng hiệu quả mạng lưới các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin đối ngoại, công tác ngoại giao văn hóa, nhằm phục vụ thiết thực các lợi ích an ninh và phát triển của đất nước, đồng thời quảng bá sâu rộng hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam ra thế giới.

13. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân

a) Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, coi trọng xây dựng Đảng về tư tưởng, tập trung xây dựng Đảng về đạo đức. Có kế hoạch, biện pháp cụ thể để kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống quan liêu, những nhiễu, hách dịch, xa dân và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII gắn với việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 về Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thực chất theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Bộ Chính trị.

b) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phát huy vai trò, trách nhiệm, tính chủ động của người đứng đầu, thực hiện nghiêm túc Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương. Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và trách nhiệm công vụ; làm rõ quyền hạn và trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị. Xây dựng và thực hiện

phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, trọng dân, gần dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, chịu khó học hỏi, nói đi đôi với làm.

c) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và lề lối làm việc của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Chính phủ, chính quyền các địa phương và giữa các cơ quan, đơn vị này với các cơ quan, đơn vị của Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, hệ thống các cơ quan tư pháp và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước trực tiếp chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Bộ, cơ quan, địa phương mình trong kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hằng năm, trong đó phải thể hiện bằng các nhiệm vụ, giải pháp, chương trình, đề án, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2021, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và của từng bộ, cơ quan, địa phương; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Thủ tướng Chính phủ, đồng gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp; đồng thời tổ chức đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu, kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình thực hiện.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để

bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

4. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội trong việc thực hiện Chương trình hành động; tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" như Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận và sức mạnh tổng hợp của cả nước, phát huy tinh thần nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Quốc hội thông qua.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.

Phụ lục I

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021)

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	KỲ ĐÁNH GIÁ
I	**VỀ KINH TẾ**				
1	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm	%	6,5 - 7	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
2	GDP bình quân đầu người đến năm 2025	USD	4.700 - 5.000	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
3	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	Trên 25	Bộ Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GDP	%	Khoảng 20	Bộ Thông tin và Truyền thông	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
5	Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025	%	3,7	Bộ Tài chính	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
6	Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	Khoảng 45	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Giữa kỳ, 5 năm
7	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm	%	Trên 6,5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
8	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm cuối kỳ	%	Khoảng 45	Bộ Xây dựng	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	KỲ ĐÁNH GIÁ
II	**VỀ XÃ HỘI**				
1	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	Khoảng 74,5	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Giữa kỳ, 5 năm
	- Trong đó: số năm sống khỏe	*Năm*	*Tối thiểu 67*		
2	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm cuối kỳ	%	Khoảng 25	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm cuối kỳ	%	70	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ	*%*	*28 - 30*		
4	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị đến năm cuối kỳ	%	Dưới 4	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
5	Số bác sỹ trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Bác sỹ	10	Bộ Y tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
6	Số giường bệnh trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Giường bệnh	30	Bộ Y tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
7	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm cuối kỳ	%	95	Bộ Y tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
8	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm bình quân trên năm	%	1 - 1,5	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
9	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	Tối thiểu 80	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	Trong đó: đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	*%*	*10*		

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ	KỲ ĐÁNH GIÁ
III	**VỀ MÔI TRƯỜNG**				
1	Tỷ lệ được sử dụng nước sạch đến năm cuối kỳ của dân cư thành thị[1]	%	95 - 100	Bộ Xây dựng	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
2	Tỷ lệ được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm cuối kỳ của dân cư nông thôn[2]	%	93 - 95	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	90	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
4	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	92	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
5	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý	%	100	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
6	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm cuối kỳ	%	Không thấp hơn mức 42	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

[1] Là tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

[2] Là tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nguồn nước ăn uống hợp vệ sinh đến năm cuối kỳ.

Phụ lục II

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ CỦA NGÀNH, LĨNH VỰC GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2021 - 2025

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
I	**VỀ CÔNG NGHIỆP**			**Bộ Công Thương**	**Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm**
	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	9,2 - 9,5		
	Trong đó: Chế biến, chế tạo	%	12,5 - 13,0		
II	**VỀ NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN**			**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm**
1	Sản phẩm chủ yếu				
	- Lương thực có hạt	Nghìn tấn	49.000		
	Trong đó: Lúa	Nghìn tấn	43.000		
	- Cây công nghiệp lâu năm				
	Trong đó: Cà phê	Nghìn tấn	1.600		
	+ Điều	Nghìn tấn	365		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
	+ Cao su	Nghìn tấn	1.300		
	+ Tiêu	Nghìn tấn	230		
	- Thịt hơi các loại	Nghìn tấn	6.200		
2	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Nghìn ha	310		
3	Sản lượng thủy sản	Nghìn tấn	9.000		
III	**VỀ DỊCH VỤ**				
1	Thương mại			Bộ Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội	%	9,5 - 10		
2	Du lịch			Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
	- Số lượt khách du lịch nội địa	Triệu lượt khách	539		
	Tốc độ tăng	%	6		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
	- Số lượt khách du lịch quốc tế	Triệu lượt khách	133,5		
	Tốc độ tăng	%	18		
IV	**VỀ DOANH NGHIỆP VÀ KINH TẾ TẬP THỂ**			**Bộ Kế hoạch và Đầu tư**	**Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm**
1	Doanh nghiệp				
	- Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập (lũy kế)	Nghìn doanh nghiệp	2.125		
	- Số doanh nghiệp đăng ký mới	Nghìn doanh nghiệp	710		
	- Tổng số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới	Nghìn tỷ đồng	13.000		
2	Kinh tế tập thể				
	- Tổng số hợp tác xã	Hợp tác xã	35.000		
	Trong đó:				
	+ Thành lập mới	Hợp tác xã	12.000		
	+ Giải thể	Hợp tác xã	3.000		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
	- Tổng số lao động trong hợp tác xã	Nghìn người	1.500		
	- Tổng số liên hiệp hợp tác xã	Liên hiệp hợp tác xã	210		
	- Tổng số tổ hợp tác	Tổ hợp tác	134.000		
V	**VỀ DÂN SỐ**				
1	Dân số trung bình	Triệu người	102	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
2	Tỷ số giới tính của trẻ em mới sinh	Số bé trai/ 100 bé gái	109	Bộ Y tế	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
VI	**VỀ GIÁO DỤC**			**Bộ Giáo dục và Đào tạo**	**Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm**
1	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	35		
2	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	95		
3	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở				

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
3.1	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2)	số tỉnh	35		
3.2	Kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (số đơn vị cấp tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3)	số tỉnh	19		
4	Tỷ lệ giảng viên đại học có bằng tiến sĩ	%	30		
5	Giảm tỷ lệ mù chữ giai đoạn 2021 - 2025	%	Dưới 1		
6	Tỷ lệ kiên cố hóa trường học từ mầm non tới trung học phổ thông	%	80		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
VII	**VỀ LAO ĐỘNG**			**Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**	**Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm**
1	Số người đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng	Nghìn người	500		
2	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	45		
3	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	35		
VIII	**VỀ Y TẾ**			**Bộ Y tế**	**Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm**
1	Tỷ suất tử vong của người mẹ trong thời gian thai sản trên 100.000 trẻ đẻ ra sống	Ca	44,5		
2	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	‰	12,5		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
3	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi (trên 1.000 trẻ đẻ ra sống)	‰	18,5		
4	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (cân nặng/tuổi)	%	8		
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi)	%	20		
5	Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	95		
6	Số dược sỹ đại học trên 1 vạn dân	Dược sỹ đại học	3,1		
7	Số điều dưỡng viên trên 1 vạn dân	Điều dưỡng viên	25		
8	Tỷ lệ giường bệnh tư nhân	%	10		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
9	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	>80		
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	%	>90		
11	Tỷ lệ người lao động có nguy cơ được quản lý và phát hiện bệnh nghề nghiệp	%	50		
12	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sỹ làm việc	%	> 95		
IX	**VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**			**Bộ Nội vụ**	**Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm**
1	Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ bình quân cả nước (Par-Index)	%	88		
2	Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bình quân cả nước (Par-Index)	%	84		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
3	Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bình quân cả nước (SIPAS)	%	85,52		
4	Tổng biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước	Nghìn người	Năm 2021: 2.034,375. Giai đoạn 2021 - 2025 rà soát, điều chỉnh biên chế theo vị trí việc làm để xác định biên chế công chức cho phù hợp, riêng biên chế sự nghiệp giảm 10%		
5	Số biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Nghìn người	Năm 2021 : 1.787,031 Năm 2025 : 1.608,323		
6	Tỷ lệ tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước	%	Đến năm 2025 giảm 10% so với năm 2021		

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, BÁO CÁO	KỲ BÁO CÁO
7	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ/Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	%	Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW		
X	**VỀ MÔI TRƯỜNG**				
1	Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý	%	90	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
2	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP	%/năm	1 - 1,5	Bộ Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
3	Tỷ trọng năng lượng tái tạo trong tổng cung năng lượng tiêu thụ cuối cùng	%	31 - 32,3	Bộ Công Thương	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm
4	Tỷ lệ giảm phát thải khí nhà kính	%	7,3	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hằng năm, giữa kỳ, 5 năm

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021)

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
I	**Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết, trước hết và bảo đảm an sinh xã hội**				
1	Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các Bộ: Tài chính, Công Thương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan, địa phương liên quan	2021	Chính phủ
2	Xây dựng các kịch bản điều hành phát triển kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19 phức tạp, kéo dài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2025	Chính phủ
3	Đề án nghiên cứu phát triển vắc xin phòng Covid-19	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
4	Đề án chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trong bối cảnh dịch Covid-19 phức tạp, kéo dài	Bộ Y tế	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2025	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
5	Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia "Nghiên cứu sản xuất vắc xin sử dụng cho người đến năm 2030"	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
6	Đề án bảo đảm an sinh xã hội trong bối cảnh dịch Covid-19 phức tạp, kéo dài	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
II	**Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**				
7	Đề nghị xây dựng Luật Đấu thầu (sửa đổi)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Chính phủ
8	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Quốc hội
9	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Quốc hội
10	Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2022	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
11	Quy hoạch vùng trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
12	Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
13	Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
14	Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
15	Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
16	Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
17	Dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
18	Dự án Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
19	Dự án Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
20	Dự án Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Quốc hội
21	Dự án Luật Kế toán (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
22	Dự án Luật Kiểm toán độc lập (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
23	Dự án Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
24	Dự án Luật Thuế tài sản	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
25	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Giá	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
26	Đề án xây dựng Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
27	Dự án Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
28	Dự án Luật Chính phủ số	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2024	Quốc hội
29	Dự án Luật Giao dịch điện tử và Kinh tế số (sửa đổi, bổ sung Luật Giao dịch điện tử 2005)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2022	Quốc hội
30	Dự án Luật Công nghiệp công nghệ số	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2022 - 2025	Quốc hội
31	Dự án Luật Viễn thông (sửa đổi)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2024 - 2025	Quốc hội
32	Dự án Luật Tần số vô tuyến điện (sửa đổi)	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2024 - 2025	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
33	Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
34	Đề án phát triển kinh tế số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
35	Dự án Luật Đất đai (sửa đổi)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Quốc hội
36	Quy hoạch không gian biển quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Quốc hội
37	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Quốc hội, Chính phủ
38	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	2023 - 2024	Quốc hội
39	Dự án Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2023	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
40	Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2022	Quốc hội
41	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
42	Đề án xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các FTA hàng năm của các địa phương	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
43	Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
44	Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2021 - 2030	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
45	Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
46	Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, có xét đến 2045	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
47	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
III	**Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số**				
48	Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
49	Dự án Luật Xử lý nợ xấu	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	2022	Quốc hội
50	Dự án Luật Phòng chống rửa tiền (sửa đổi)	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	2022	Quốc hội
51	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm tiền gửi	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	2023	Quốc hội
52	Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
53	Báo cáo về định hướng hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và phạm vi áp dụng của Quy chế xử lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2021	Bộ Chính trị
54	Đề án tiếp tục cơ cấu lại và xử lý nợ xấu tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
55	Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
56	Đề án Xây dựng chiến lược tài chính giai đoạn 2021 - 2030 và các chiến lược thành phần (thuế, hải quan, kho bạc,…)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành có liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
57	Đề án phát triển các cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và các địa phương	2021 - 2022	Chính phủ
58	Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
59	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và các địa phương	2021	Thủ tướng Chính phủ
60	Đề án phát triển các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và các địa phương	2021 - 2022	Chính phủ
61	Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và các địa phương	2021 - 2022	Chính phủ
62	Đề án cơ cấu lại ngành lúa gạo đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và các địa phương	2021 - 2022	Chính phủ
63	Đề án phát triển nuôi biển đến năm 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và các địa phương	2021 - 2022	Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
64	Đề án phát triển công nghiệp chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan và các địa phương	2021	Chính phủ
65	Đề án phát triển giống cây lâm nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan và các địa phương	2021	Chính phủ
66	Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan và các địa phương	2021	Chính phủ
67	Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	2022	Chính phủ
68	Đề án phát triển Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan và các địa phương	2021	Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
69	Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
70	Đề án ban hành Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam.	Bộ Tư pháp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
71	Đề án về thu hồi tài sản không qua thủ tục kết tội	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
72	Dự án Luật Công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2025	Quốc hội
73	Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
74	Chiến lược phát triển ngành Dệt may và Da giày Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
75	Chiến lược phát triển ngành công nghiệp than đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
76	Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2040	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
77	Đề án Phát triển các mô hình kinh tế chia sẻ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
78	Dự án Luật Phát triển công nghiệp	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2023 - 2025	Quốc hội
79	Dự án Luật thay thế Luật Hóa chất	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2023 - 2025	Quốc hội
80	Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
81	Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Quốc hội
82	Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2023	Quốc hội
83	Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2025	Quốc hội
84	Xây dựng khung đánh giá tình hình thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
85	Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
86	Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ
87	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
88	Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng - giai đoạn 2	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
IV	**Tăng cường huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực**				
89	Đề án định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
90	Báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2023	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
91	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2025	Quốc hội
92	Báo cáo về nghiên cứu giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong bối cảnh thực thi Hiệp định EVFTA	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
93	Báo cáo nghiên cứu, xây dựng các quy định khắc phục tình trạng "vốn mỏng", đầu tư "chui", đầu tư "núp bóng"	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
94	Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2022	Chính phủ
95	Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Chính phủ
96	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
97	Chương trình tăng cường năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ làm chủ giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
98	Đề án Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý phân bổ ngân sách nhà nước để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và chủ động của ngân sách địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Bộ Chính trị, Chính phủ
V	**Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại**				
99	Đề án về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2021 - 2030 thực hiện đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo tinh thần Nghị quyết số 13-NQ/TW	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
100	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Luật Nhà ở	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022 - 2024	Quốc hội
101	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Luật Kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022 - 2024	Quốc hội
102	Dự án Luật Cấp, thoát nước	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2024 - 2025	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
103	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (hoặc Luật Xây dựng)	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2025 - 2026	Quốc hội
104	Dự án Luật Quản lý không gian ngầm	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2024 - 2026	Quốc hội
105	Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương	2021	Thủ tướng Chính phủ
106	Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành, địa phương	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
107	Đề án phát triển công trình xanh đến năm 2030	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
108	Đề án thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và nông thôn, xây dựng cơ chế quản lý cấp nước liên vùng	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
109	Định hướng phát triển không gian xây dựng ngầm đô thị	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ
110	Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
111	Quy hoạch mạng lưới đường sắt Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
112	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
113	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
114	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
115	Đề án Định hướng huy động các nguồn lực xã hội đầu tư kết cấu hạ tầng hàng không	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	Tháng 11/2021	Thủ tướng Chính phủ
116	Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến 2045	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
117	Dự án Luật Điện lực (sửa đổi)	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Quốc hội
118	Chiến lược Hạ tầng số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
119	Chiến lược phát triển Hạ tầng Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
120	Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
121	Quy hoạch hạ tầng Thông tin và Truyền thông quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
122	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và các địa phương	2021	Thủ tướng Chính phủ
VI	**Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ**				
123	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2021	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
124	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2023	Quốc hội
125	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2024	Quốc hội
126	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2024	Quốc hội
127	Đề án "Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030"	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
128	Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
129	Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
130	Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2025	Chính phủ
131	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2024	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
132	Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
133	Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
134	Đề án thu hút trọng dụng nhân tài	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2021 - 2025	Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ
135	Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	BCN CT KHCN phục vụ XD NTM; Bộ Khoa học và Công nghệ	2021 - 2022	Chính phủ
136	Xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
137	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
138	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
139	Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo (3 và 4 tuổi) và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
140	Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
141	Đề án xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
142	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
143	Đề án hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
144	Đề án Tăng cường giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
145	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2 (2021 - 2025 và lộ trình đến 2030)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
146	Đề án Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
147	Đề án xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ ngành, cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
148	Đề án chuyển đổi số và dạy học trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 11/2021	Thủ tướng Chính phủ
149	Đề án thí điểm đào tạo trình độ cao đẳng cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 11/2021	Thủ tướng Chính phủ
150	Đề án nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
151	Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Năm 2021	Thủ tướng Chính phủ
152	Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
153	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2021	Thủ tướng Chính phủ
154	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021	Thủ tướng Chính phủ
155	Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về lao động - việc làm	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
156	Đề án phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho lực lượng lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
157	Đề án đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
158	Đề án xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
VII	**Thúc đẩy phát triển liên kết vùng, khu kinh tế và phát triển đô thị**				
159	Đề nghị xây dựng Luật Khu công nghiệp, khu kinh tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022	Chính phủ
160	Đề án phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh thời kỳ đến năm 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
161	Nghị quyết về thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách mới, có tính đột phá, đặc thù cho thành phố Hải Phòng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan và UBND thành phố Hải Phòng	2021 - 2025	Quốc hội
162	Nghiên cứu xây dựng Đề án báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội ban hành Nghị quyết thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù và phân cấp quản lý cho thành phố Cần Thơ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	UBND Thành phố Cần Thơ, các bộ, cơ quan có liên quan	2021 - 2022	Chính phủ, Quốc hội
163	Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2021	Quốc hội
164	Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan	Quý IV/2021	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
165	Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan, UBND tỉnh Nghệ An	2022	Quốc hội
166	Đề án một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành có liên quan, UBND tỉnh Đắk Lắk	2022 - 2023	Chính phủ
167	Đề án cơ chế, chính sách liên kết vùng Nam Phú Yên - Bắc Khánh Hòa	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan, UBND các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa	2022	Thủ tướng Chính phủ
168	Xây dựng cơ chế đặc thù phát triển trung tâm tài chính tại Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022 - 2024	Quốc hội
169	Dự án Luật Quản lý, phát triển đô thị (Luật Đô thị)	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2023 - 2024	Quốc hội
170	Dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2023 - 2024	Quốc hội
171	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2022 - 2023	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
172	Tổng kết tình hình thực hiện, rà soát sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1210/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022	Ủy ban Thường vụ Quốc hội
173	Đề án thành lập mới các khu bảo tồn biển, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2025, để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 3% diện tích các vùng biển Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2022	Thủ tướng Chính phủ
VIII	**Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm gắn kết hài hoà giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội**				
174	Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022	Quốc hội
175	Dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2022	Quốc hội
176	Dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2023	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
177	Dự án Luật Quảng cáo (sửa đổi)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2024	Quốc hội
178	Dự án Luật Nghệ thuật biểu diễn	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2024	Quốc hội
179	Chiến lược phát triển Văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
180	Chiến lược phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
181	Đề án tổ chức Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
182	Chương trình Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
183	Chương trình số hóa di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
184	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
185	Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
186	Đề án phát triển mạng lưới thành phố sáng tạo nằm trong hệ thống thành phố sáng tạo UNESCO	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
187	Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đến năm 2030"	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
188	Đề án "Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa tiêu biểu các dân tộc thiểu số rất ít người, có nguy cơ mai một"	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
189	Đề án tổ chức thông tin, phổ biến về chính sách quan trọng trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2021	Thủ tướng Chính phủ
190	Đề án đánh giá hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương	Quý I/2022	Thủ tướng Chính phủ
191	Chương trình quốc gia về tư pháp người chưa thành niên	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
192	Đề án tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2025	Thủ tướng Chính phủ
193	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư	Bộ Tư pháp	Các bộ, ngành, địa phương	2024 - 2025	Quốc hội
194	Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
195	Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ban, ngành có liên quan, UBND các tỉnh, thành phố	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
196	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
197	Đề án xác định thành phần, tên gọi của một số dân tộc và xây dựng danh mục các dân tộc Việt Nam	Ủy ban Dân tộc	Các bộ, ngành, UBND các tỉnh liên quan	2021	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
198	Đề nghị xây dựng Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 10/2021	Chính phủ
199	Đề nghị xây dựng Luật Việc làm (sửa đổi)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 02/2022	Chính phủ
200	Nghị quyết của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2030	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2022	Quốc hội
201	Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 10/2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
202	Chương trình quốc gia về người cao tuổi giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 9/2021	Thủ tướng Chính phủ
203	Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
204	Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành liên quan	Năm 2021	Thủ tướng Chính phủ
205	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2021	Thủ tướng Chính phủ
206	Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ, ngành liên quan	Tháng 12/2021	Thủ tướng Chính phủ
207	Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 10/2021	Quốc hội
208	Dự án Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi)	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Tháng 5/2022	Quốc hội

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
209	Dự án Luật Dân số	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	2022	Quốc hội
210	Dự án Luật Dược (sửa đổi)	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	2023	Quốc hội
211	Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Y tế	Bộ, ngành liên quan	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
212	Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Y tế	Bộ, ngành liên quan	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
213	Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến 2030 và tầm nhìn 2045	Bộ Y tế	Bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
214	Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế quốc gia, thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Y tế	Các bộ, ngành	2021	Thủ tướng Chính phủ
215	Đề án Nghiên cứu, sản xuất vắc xin thế hệ mới, tích hợp nhiều loại trong một	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
216	Đề án bảo đảm nguồn cung ứng vắc xin cho tiêm chủng từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Quý III/2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
217	Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
218	Đề án phát triển dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Y tế	Các bộ, ngành liên quan	Quý IV/2021	Thủ tướng Chính phủ
219	Chiến lược chuyển đổi số báo chí đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
220	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
221	Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
IX	**Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống, hạn chế tác động của thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu**				
222	Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
223	Tổng kết thi hành Luật Tài nguyên nước và đề nghị xây dựng Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2023	Quốc hội
224	Sơ kết, tổng kết thi hành và đề nghị xây dựng Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Khoáng sản	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2023	Quốc hội
225	Dự án tổng kết việc thi hành Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2023	Chính phủ
226	Đề án phát triển thị trường các bon tại Việt Nam	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
227	Đề án xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia về biển và hải đảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ
228	Chương trình thương hiệu Biển Việt Nam đến năm 2025	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
229	Chương trình hỗ trợ thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam đến năm 2030	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
230	Đề án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
231	Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia giai đoạn đến năm 2025	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
232	Đề án đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
233	Đề án xây dựng mạng lưới quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường biển quốc gia đến năm 2030	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
234	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
235	Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
236	Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
237	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và tổng kết thực hiện Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011; xây dựng dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 02/NQ-TW của Bộ Chính trị và xây dựng Chiến lược khoáng sản đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công Thương, các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
238	Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
239	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
240	Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
241	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
242	Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
243	Chiến lược sử dụng đất quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
244	Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
245	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Cửu Long thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
246	Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
247	Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021	Chính phủ
248	Đề án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2022	Chính phủ
249	Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
250	Đề án bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành và các địa phương có liên quan	2021	Quốc hội
X	**Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo**				
251	Dự án Luật Thi đua, Khen thưởng (sửa đổi)	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2021 - 2022	Quốc hội
252	Đề án nghiên cứu thể chế hóa nội dung giám sát, dân thụ hưởng	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
253	Xây dựng, khai thác vận hành Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2020 - 2023	Chính phủ
254	Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước lĩnh vực văn thư, lưu trữ đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung thống nhất tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan nhà nước"	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ
255	Xây dựng và triển khai chế độ tiền lương mới	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2021 - 2025	Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
256	Kế hoạch tổng kết phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2020 - 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ
257	Đề án "Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến" giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
258	Đề án "Đào tạo đội ngũ cán bộ cấp xã tại chỗ, kết hợp tăng cường tri thức trẻ trong phát triển bền vững khu vực biên giới đất liền"	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
259	Đề án "Đào tạo đội ngũ cán bộ cấp xã tại chỗ, kết hợp tăng cường tri thức trẻ trong phát triển bền vững khu vực biên giới biển"	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
260	Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2022	Quốc hội
261	Đề án "Sắp xếp các tổ chức hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ"	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2021	Ban Bí thư, Ban cán sự đảng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
262	Đề án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2030	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2022 - 2025	Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
263	Dự án Luật Lưu trữ (sửa đổi)	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan	2022 - 2025	Quốc hội
264	Dự án Luật Thanh tra (sửa đổi)	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Tháng 5/2022	Quốc hội
265	Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2030 và kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Tháng 12/2021	Chính phủ
266	Đề án phát huy vai trò của xã hội trong phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 12/2023	Thủ tướng Chính phủ
267	Đề án phát huy vai trò của xã hội trong giải quyết khiếu nại, tố cáo hành chính	Thanh tra Chính phủ	Các bộ, cơ quan liên quan	Tháng 12/2023	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
268	Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thanh tra chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính	Thanh tra Chính phủ	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	Tháng 12/2025	Thủ tướng Chính phủ
269	Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
XI	**Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước**				
270	Đề án kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ
271	Đề án cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội đến năm 2025	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021 - 2025	Chính phủ
272	Đề nghị xây dựng Luật Động viên công nghiệp	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Chính phủ
273	Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
274	Đề nghị xây dựng Luật Phòng thủ dân sự	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Chính phủ
275	Đề nghị xây dựng Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Chính phủ
276	Đề nghị xây dựng Luật (Pháp lệnh) Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2023	Chính phủ
277	Đề nghị xây dựng Luật Phòng không nhân dân	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	2022 - 2023	Chính phủ
278	Đề nghị xây dựng Luật Tham gia gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	2023 - 2024	Chính phủ
279	Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
280	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
281	Dự án Luật Cảnh sát cơ động	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2021	Chính phủ
282	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật An ninh quốc gia	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2022	Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
283	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Phòng cháy, chữa cháy	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2023	Chính phủ
284	Dự án Luật Dẫn độ	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2025	Chính phủ
285	Dự án Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2025	Chính phủ
286	Dự án Luật Tình báo	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2025	Chính phủ
287	Dự án Luật Cứu nạn, cứu hộ	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	2025	Chính phủ
XII	**Xây dựng nền ngoại giao hiện đại, tăng cường hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế**				
288	Chiến lược Ngoại giao Văn hóa đến năm 2030	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
289	Đề án Phát triển quan hệ giữa Việt Nam và các nước khu vực Mỹ Latinh giai đoạn 2022 - 2026	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	2021 - 2022	Thủ tướng Chính phủ

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH
290	Đề án Phát triển quan hệ Việt Nam và Liên minh châu Phi	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
291	Đề án đảm nhiệm thành viên Hội đồng nhân quyền Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2023 - 2025	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	2022	Thủ tướng Chính phủ
292	Xây dựng và bảo vệ Báo cáo quốc gia theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ IV	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ
293	Đề án tổng kết 30 năm Việt Nam tham gia hợp tác ASEAN (1995 - 2025) và phương hướng tham gia hợp tác ASEAN những năm tiếp theo	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	2025	Thủ tướng Chính phủ
294	Đề án tham gia Hội đồng Chấp hành Tổ chức Năng lượng nguyên tử Quốc tế (IAEA) nhiệm kỳ 2021 - 2023	Bộ Ngoại giao	Các bộ, ngành liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
295	Đề án xây dựng Cổng thông tin điện tử tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ
296	Đề án truyền thông đối ngoại về quyền con người giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương liên quan	2021	Thủ tướng Chính phủ

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng